

Số:1975/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng sinh viên năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ “*Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*”;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “*Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy*”;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-ĐHTM ngày 30 tháng 05 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành “*Quy định về công tác sinh viên của Trường Đại học Thương mại*”;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành “*Quy định thu chi nội bộ Trường Đại học Thương mại*” và Quyết định 1528/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 08 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại bổ sung một số điều Quyết định 2168/QĐ-ĐHTM;

Căn cứ kết luận của Hội đồng khen thưởng sinh viên họp ngày 18 tháng 10 năm 2024;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng **4.803** sinh viên đại học hệ chính quy các khóa K58, K59, K60 đã có thành tích tốt trong học tập, công tác năm học 2024-2025. Trong đó:

- Khen thưởng danh hiệu sinh viên Xuất sắc: 503 sinh viên
- Khen thưởng danh hiệu sinh viên Giỏi: 4.300 sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các sinh viên được tặng giấy khen và phần thưởng theo quy định của Trường, cụ thể:

- Khen thưởng danh hiệu sinh viên Xuất sắc: $503SV \times 500.000 \text{ đ/1SV} = 251.500.000 \text{ đồng}$
- Khen thưởng danh hiệu sinh viên Giỏi: $4.300SV \times 300.000 \text{ đ/1SV} = 1.290.000.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng số tiền khen thưởng: 1.541.500.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)

Nguồn kinh phí: *Quỹ học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ người học.*

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng: Quản lý đào tạo, Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính, Trưởng các Khoa/Viện quản lý sinh viên chính quy, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu: VT, PCTSV



KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS Nguyễn Đức Nhuận

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN NĂM HỌC 2024-2025

KHOA: LUẬT

(Kèm theo Quyết định số 1975/QĐ-ĐHTM ngày 03 tháng 10 năm 2025)

TT	MSV	Họ và tên		Lớp HC	Ghi chú
I	Danh hiệu sinh viên xuất sắc: 23 sinh viên				
1	22D200001	Đỗ Thị Thu	An	K58P1	
2	22D200116	Phạm Thị Ngọc	Trang	K58P1	
3	22D200076	Bùi Xuân	Mai	K58P2	
4	22D200022	Trần Hữu	Chiến	K58P2	
5	22D200045	Phạm Phương	Hoa	K58P2	
6	22D200094	Nguyễn Thu	Phương	K58P2	
7	22D200024	Trần Thị Mai	Dung	K58P2	
8	22D200032	Phạm Trường	Giang	K58P2	
9	22D200078	Trần Thị Tuyết	Mai	K58P2	
10	22D200010	Dương Thị	Ánh	K58P2	
11	22D200043	Cao Quốc	Hiếu	K58P2	
12	22D201020	Lưu Phương	Thảo	K58PQ1	
13	23D200053	Lại Hải	Hà	K59P2	
14	23D200047	Hoàng Ngọc	Châu	K59P2	
15	23D200075	Trần Thị	Thúy	K59P2	
16	23D200045	Phạm Lan	Anh	K59P2	
17	23D200103	Nguyễn Khánh	Linh	K59P3	
18	23D201017	Dương Vân	Khánh	K59PQ1	
19	23D201039	Nguyễn Thảo	Vy	K59PQ1	
20	23D201035	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K59PQ1	
21	23D201071	Lê Bảo	Thư	K59PQ2	
22	23D201059	Nguyễn Diệu	Linh	K59PQ2	
23	24D200037	Đinh Thị Thùy	Trang	K60P1	
II	Danh hiệu sinh viên giỏi: 126 sinh viên				
1	22D200075	Nguyễn Bích	Loan	K58P1	
2	22D200099	Hoàng Anh	Quân	K58P1	
3	22D200085	Khúc Thị Thu	Ngân	K58P1	
4	22D200031	Nguyễn Thị Hương	Giang	K58P1	
5	22D200110	Lương Thị Kim	Thoa	K58P1	
6	22D200069	Nguyễn Thị Mai	Linh	K58P1	
7	22D200052	Đỗ Khánh	Huyền	K58P1	
8	22D200114	Nguyễn Lê Kiều	Trang	K58P1	
9	22D200055	Vũ Duy	Hưng	K58P1	
10	22D200011	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	K58P1	
11	22D200073	Phạm Thùy	Linh	K58P1	
12	22D200097	Lê Văn	Quang	K58P1	

TT	MSV	Họ và tên		Lớp HC	Ghi chú
13	22D200077	Trần Ngọc	Mai	K58P1	
14	22D200060	Phan Tuấn	Kiệt	K58P1	
15	22D200088	Nguyễn Hữu Phúc	Nguyễn	K58P1	
16	22D200106	Nguyễn Phương	Thảo	K58P1	
17	22D200026	Nguyễn Thùy	Dương	K58P1	
18	22D200112	Lê Thị Thu	Trang	K58P1	
19	22D200058	Trương Gia	Khánh	K58P1	
20	22D200082	Nguyễn Hoàng Ánh	Minh	K58P1	
21	22D200027	Nguyễn Trần Đại	Dương	K58P1	
22	22D200091	Lê Trang	Nhung	K58P1	
23	22D200012	Đỗ Gia	Bảo	K58P1	
24	22D200067	Nguyễn Mai	Linh	K58P1	
25	22D200035	Lê Thị Vân	Hà	K58P1	
26	22D200063	Phùng Thị Mai	Lan	K58P1	
27	22D200033	Phạm Vũ Hương	Giang	K58P2	
28	22D200037	Nguyễn Thị	Hằng	K58P2	
29	22D200038	Vũ Minh	Hằng	K58P2	
30	22D200016	Lê Thị Hồng	Bác	K58P2	
31	22D200034	Đinh Khánh	Hà	K58P2	
32	22D200081	Hoàng Nguyệt	Minh	K58P2	
33	22D200062	Nguyễn Hà	Lam	K58P2	
34	22D200036	Nguyễn Lương Thu	Hà	K58P2	
35	22D200064	Đào Thị Khánh	Linh	K58P2	
36	22D200002	Nguyễn Thị Thái	An	K58P2	
37	22D200101	Nguyễn Thị	Sa	K58P2	
38	22D200074	Trần Thái	Linh	K58P2	
39	22D200113	Lê Thu	Trang	K58P2	
40	22D200121	Điền Phương	Uyên	K58P2	
41	22D200083	Bùi Diệu	My	K58P2	
42	22D200111	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	K58P2	
43	22D201023	Đặng Ánh	Tuyết	K58PQ1	
44	22D201018	Hoàng Long	Phúc	K58PQ1	
45	22D201010	Nguyễn Phương	Linh	K58PQ1	
46	22D201008	Doãn Thu	Hiền	K58PQ1	
47	22D201026	Bùi Diệu	Vy	K58PQ1	
48	22D201005	Lại Thùy	Dương	K58PQ1	
49	22D201022	Vũ Thanh	Tuyền	K58PQ1	
50	22D201015	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	K58PQ1	
51	22D201017	Lê Uyên	Nhi	K58PQ1	
52	23D200018	Đỗ Diệu	Hương	K59P1	
53	23D200024	Nguyễn Thị Phương	Linh	K59P1	
54	23D200029	Trịnh Ngọc	Oanh	K59P1	
55	23D200034	Nguyễn Thị Thu	Thùy	K59P1	

TT	MSV	Họ và tên		Lớp HC	Ghi chú
56	23D200027	Trần Ngọc Minh	Nguyệt	K59P1	
57	23D200007	Nguyễn Thị Khánh	Chi	K59P1	
58	23D200028	Phan Thị Yến	Nhi	K59P1	
59	23D200004	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	K59P1	
60	23D200011	Nguyễn Hồng	Dương	K59P1	
61	23D200059	Nguyễn Duy	Hùng	K59P2	
62	23D200046	Tô Minh	Ánh	K59P2	
63	23D200062	Hoàng Lê Bảo	Lam	K59P2	
64	23D200060	Nguyễn Thị Khánh	Hương	K59P2	
65	23D200057	Lê Tuấn	Huy	K59P2	
66	23D200055	Nguyễn Thị	Hạnh	K59P2	
67	23D200064	Nguyễn Lê Thủy	Linh	K59P2	
68	23D200077	Nguyễn Thu	Trà	K59P2	
69	23D200070	Nguyễn Lan	Phương	K59P2	
70	23D200076	Đặng Thị Thủy	Trang	K59P2	
71	23D200072	Vũ Thị Xuân	Thanh	K59P2	
72	23D200069	Nguyễn Thị	Nhiên	K59P2	
73	23D200050	Nguyễn Thùy	Dương	K59P2	
74	23D200071	Nguyễn Thị	Quyên	K59P2	
75	23D200074	Nguyễn Hoàng Phương	Thủy	K59P2	
76	23D200080	Trần Thảo	Vi	K59P2	
77	23D200061	Lương Thị	Hường	K59P2	
78	23D200094	Nguyễn Thị Thu	Hoài	K59P3	
79	23D200096	Phan Kim	Huệ	K59P3	
80	23D200086	Phan Thiên	Bình	K59P3	
81	23D200110	Nguyễn Yến	Nhi	K59P3	
82	23D200095	Nguyễn Xuân	Hoàng	K59P3	
83	23D200102	Đỗ Thị Diệu	Linh	K59P3	
84	23D200112	Nguyễn Thùy	Phương	K59P3	
85	23D200088	Vũ Thị	Cúc	K59P3	
86	23D200090	Phan Thùy	Dương	K59P3	
87	23D200117	Đặng Thị	Thư	K59P3	
88	23D200083	Nguyễn Đình	Anh	K59P3	
89	23D200099	Nguyễn Thị Thu	Hương	K59P3	
90	23D200108	Nguyễn Thảo	Nguyên	K59P3	
91	23D200118	Đỗ Huyền	Trang	K59P3	
92	23D201007	Nguyễn Thị Thu	Chang	K59PQ1	
93	22D201002	Lê Vân	Anh	K59PQ1	
94	23D201008	Ngô Hương	Giang	K59PQ1	
95	23D201015	Tạ Thị Kim	Huệ	K59PQ1	
96	23D201011	Phạm Ngân	Hà	K59PQ1	
97	23D201069	Nguyễn Phương	Thảo	K59PQ2	
98	23D201061	Vũ Hiền	Lương	K59PQ2	

TT	MSV	Họ và tên		Lớp HC	Ghi chú
99	23D201048	Nguyễn Trà	Giang	K59PQ2	
100	23D201078	Nguyễn Hoàng	Yến	K59PQ2	
101	23D201053	Đặng Mai	Hoa	K59PQ2	
102	23D201055	Phạm Hòa	Hợp	K59PQ2	
103	23D201045	Nghiêm Bảo	Châu	K59PQ2	
104	23D201077	Nguyễn Thị Thảo	Vi	K59PQ2	
105	23D201047	Nguyễn Phương	Đông	K59PQ2	
106	24D200004	Phạm Quỳnh	Anh	K60P1	
107	24D200076	Ngô Thị	Thùy	K60P2	
108	24D200065	Nguyễn Ánh	Ly	K60P2	
109	24D200099	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	K60P3	
110	24D200087	Phạm Hồng	Diệp	K60P3	
111	24D200114	Lê Thúy	Quỳnh	K60P3	
112	24D200102	Nguyễn Vũ Phương	Linh	K60P3	
113	24D200113	Nguyễn Thu	Phương	K60P3	
114	24D200096	Nguyễn Thu	Huyền	K60P3	
115	24D200110	Phạm Thị Hoàng	Ngọc	K60P3	
116	24D200103	Vũ Hà	Linh	K60P3	
117	24D200085	Trần Vũ Quỳnh	Anh	K60P3	
118	24D201042	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K60PQ1	
119	24D201046	Nguyễn Thị Thanh	Vân	K60PQ1	
120	24D201038	Trần Thanh	Thảo	K60PQ1	
121	24D201045	Nguyễn Ngọc Tú	Uyên	K60PQ1	
122	24D201059	Nguyễn Thị	Hoài	K60PQ2	
123	24D201053	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K60PQ2	
124	24D201060	Đào Nhất	Huy	K60PQ2	
125	24D201065	Nguyễn Trung	Kiên	K60PQ2	
126	24D201088	Nguyễn Thị Thảo	Trang	K60PQ2	

ĐÀO TÀI